

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

- (1) Người xưa có câu nói rất hay: “Nước chảy không thôi, trục cửa không mọt.”⁽¹⁾
- (2) Nhà khoa học người Mỹ – Franklin từng nói câu tương tự: “Thói lười biếng cũng giống như gỉ sét, gây hại cho thân xác chúng ta hơn cả sự lao động vất vả. Chiếc chìa khóa thường xuyên dùng sẽ luôn sáng bóng.”
- (3) Để thấy rằng, mưu cầu an nhàn thật nguy hại. Bất luận ở hoàn cảnh nào, hễ ở trong trạng thái an nhàn, bất cứ lúc nào chúng ta cũng có khả năng bị nguy cơ xâm nhập, và chúng ta ngày càng trở nên an dật, yếu đuối, mất hết sức chống chọi. Chúng ta nên biết rằng sự cạnh tranh trong cuộc sống vốn rất khốc liệt và tàn nhẫn, chỉ những ai đã chuẩn bị đầy đủ mới có cơ hội sống sót.
- (4) Đừng để bản thân dừng quá lâu ở vùng dễ chịu, mà phải tìm cách đột phá khỏi nó. Hãy tự hỏi chính mình, bạn có yêu thích công việc đang làm hiện tại không? Điều gì khiến bạn bước vào sự an nhàn, đánh mất động lực, không chịu đột phá? Thế rồi căn cứ theo kì vọng và động cơ bản thân để đặt ra một mục tiêu phù hợp với dự định của mình. Một khi có mục tiêu rõ ràng, bạn sẽ tràn đầy động lực tiến bước về cái đích phía trước.

(Đừng chọn an nhàn khi còn trẻ, Cảnh Thiên, NXB Thế giới, 2019)

- (1) Ngụ ý con người chăm chỉ hoạt động, làm lụng thì sẽ không bị lạc hậu, kém cỏi, mài mòn đi.

Thực hiện các yêu cầu:

- Câu 1. Chỉ ra những nguy hại của mưu cầu an nhàn.
- Câu 2. Xác định những trích dẫn được tác giả sử dụng trong văn bản.
- Câu 3. Đoạn (3) và đoạn (4) có mối quan hệ với nhau như thế nào?
- Câu 4. Anh/Chị hiểu nội dung câu văn: *Đừng để bản thân dừng quá lâu ở vùng dễ chịu, mà phải tìm cách đột phá khỏi nó* như thế nào?
- Câu 5. Từ sự gặp gỡ giữa câu tục ngữ: *Nhàn cư vi bất thiện* và tư tưởng tác giả gửi trong văn bản trên, anh/chị suy nghĩ như thế nào về sự cần thiết của lối sống có mục tiêu, lí tưởng?

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) trả lời câu hỏi: *làm thế nào để chiến thắng bản thân?*

Câu 2. (4,0 điểm)

Đọc truyện thần thoại sau:

Thần Lửa A Nhi (Agni) là một trong những vị thần lớn nhất và lâu đời nhất của Ấn Độ. Thần rất cao lớn, da thịt đỏ au, có bảy cánh tay màu sắc như cầu vồng, lưỡi dài và lạnh lẽo thường.

Chính thần đã tung lên trời quả cầu lửa sưởi ấm chúng ta, nung chín cây, lúa, đỗ, ngày ngày soi sáng cho chúng ta làm ăn. Chính thần thả các vì sao lên, nếu không đêm tối sẽ sâu thẳm và rừng rợn biết bao. Thần có phép phân thân nên thần ở khắp mọi nhà, vào bếp nấu thức ăn, đốt đèn rọi trang sách. Không có thần ở trong nhà, con người sẽ đói, rét, sợ sệt, sống không khác gì loài cầm thú.

Thần có tính nóng vội, lại phải ở khắp nơi, không coi xuể công việc, nên đôi lúc vô tình gây thiệt hại cho sinh linh và hoa cỏ.

Một hôm, thần Lửa A Nhi giúp một người đốt cỏ dại ở ven rừng rồi để đó mãi lo đi giúp nơi khác nữa, không về dập lửa kịp thời, lửa cháy vào rừng, lan rộng ra nhanh chóng. Trong rừng có năm mẹ con chim Đầu Rìu. Nhìn đám lửa cháy tới gần, chim mẹ kêu than: “Con mình chưa biết bay, phen này mẹ con chắc bị thiêu sống”. Nhưng rồi chim nghĩ được một kế:

– Các con ơi, đằng kia có cái hang chuột. Các con hãy vào đấy, mẹ sẽ khóa cát lên lấp tạm, khi lửa tắt mẹ sẽ đến đón các con.

– Nhưng mẹ ơi – một con chim thưa – con chuột to lắm, nó sẽ ăn thịt chúng con mất.

– Không đâu, bé yêu ạ. Con chuột ở cái hang này đã bị điều hâu bắt rồi, chính mẹ trông thấy.

– Còn có những con chuột khác, mẹ ạ! – Một chim con nữa nói – Bị chuột ăn thì đau đớn và nhục nhã quá! Mẹ ơi, thà chết thiêu còn hơn!

– Bị thiêu nóng lắm, các con ạ! Chỉ có một cách là mẹ xòe hai cánh ra ấp các con dưới bụng, che lửa cho các con. Mẹ sẽ chết cháy còn các con may chăng sống sót.

– Không, không mẹ ơi! Không đời nào!

Bốn chú chim con đồng thanh kêu lên. Rồi chú khôn nhất nói:

– Nếu mẹ chết thì chúng con cũng sẽ chết đói, chết khát thôi. Và họ Đầu Rìu nhà ta sẽ tuyệt giống, tuyệt nòi. Mẹ còn trẻ lắm. Thoát nạn này, mẹ sinh một lũ em. Mẹ hãy bay đi, bay nhanh đi, lửa đến rồi. Chúng con van mẹ!

– Mẹ trốn một mình sao đành chứ?

– Trốn đi, trốn đi mẹ ơi! – Bốn chú chim con lại đồng thanh kêu lớn:

– Bay nhanh đi, nếu không chúng con đâm đầu vào lửa cho mà xem!

Mấy con chim con vỗ lạch bạch những đôi cánh chưa có lông mao lông vũ và chực xông vào lửa. Chim mẹ hoảng quá, đành phải bay đi.

Bấy giờ bốn anh em chụm đầu vào nhau kêu cầu thần Lửa.

– Thần Lửa A Nhi quảng đại ơi! Chúng con hiện nay mất mẹ, lát nữa sẽ mất xác? Rồi mẹ chúng con sẽ vì xót xa mà chết héo chết khô. Chỉ có ngài là cứu được chúng con. Hỡi thần A Nhi nhân hậu!

Bỗng có tiếng vang vọng từ xa:

– Các con đừng lo sợ. Tai họa sắp qua rồi. Và mẹ các con sẽ về với các con.

Đó là tiếng của Thần Lửa. Thần đã trở về và kịp nghe tiếng kêu thảm thiết của mấy chú chim con. Thần dập tắt ngay ngọn lửa hung dữ, liền đó chim Đầu Rìu mẹ cũng bay về.

Từ đó, để cảm tạ thần A Nhi nhân hậu, năm mẹ con chim Đầu Rìu đã nhuộm đỏ chùm lông mũ của mình, ngụ ý thờ Thần Lửa trên đầu.

(“Thần Lửa A Nhi” – Thần thoại Ấn Độ, Huỳnh Lý kể. Nguồn: SGK Văn lớp 6, tập 1, 1989)

Viết một bài văn nghị luận (500 chữ) phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện thần thoại “Thần Lửa A Nhi”.

---HẾT---

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

HƯỚNG DẪN CHẤM

A. Hướng dẫn chung

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của **Hướng dẫn chấm** để đánh giá tổng quát bài làm của Học sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.
- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.
- Việc chi tiết hóa điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý và được thống nhất trong Tổ bộ môn của trường.
- Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn đến theo quy định hiện hành.

B. Đáp án

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Những nguy hại của mưu cầu an nhàn: - Bất cứ lúc nào chúng ta cũng có khả năng bị nguy cơ xâm nhập, - Chúng ta ngày càng trở nên an dật, yếu đuối, mất hết sức chống chọi. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời đúng ½ đáp án: 0,25 điểm	0,5
	2	Những trích dẫn được tác giả sử dụng trong văn bản: - Người xưa có câu nói rất hay: “ <i>Nước chảy không thối, trúc cửu không mọt.</i> ” - Nhà khoa học người Mĩ – Franklin từng nói câu tương tự: “ <i>Thói lười biếng cũng giống như gỉ sét, gây hại cho thân xác chúng ta hơn cả sự lao động vất vả. Chiếc chìa khóa thường xuyên dùng sẽ luôn sáng bóng.</i> ” <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Nêu được 2 trích dẫn như đáp án: 0,5 điểm - Nêu được 1 trích dẫn: 0,25 điểm	0,5
	3	- Đoạn (3): Nêu những nguy hại của trạng thái an nhàn - Đoạn (4): Khuyến mỗi chúng ta nên từ bỏ lối sống an nhàn, xác định mục tiêu đúng đắn để tiến về phía trước - Mối quan hệ giữa đoạn (3) và đoạn (4): Quan hệ nguyên nhân – kết quả <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được 3 ý: 1,0 điểm - Trả lời được 2 ý: 0,75 điểm - Trả lời được 1 ý: 0,5 điểm	1,0

		<i>HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa</i>	
	4	Anh/Chị hiểu nội dung câu văn: <i>Đừng để bản thân dừng quá lâu ở vùng dễ chịu, mà phải tìm cách đột phá khỏi nó</i> như thế nào? - <i>Đừng quá lâu</i>: trì hoãn thời gian, không chịu thay đổi - <i>Vùng dễ chịu</i>: không gian an nhàn, không phải gian khổ, vất vả - <i>Tìm cách đột phá</i>: cách thức thoát khỏi lối sống an nhàn, có những đổi thay mạnh mẽ, quyết liệt,... => Có thể hiểu nội dung câu văn như sau: Chúng ta không nên trì hoãn thời gian quá lâu trong việc chọn lối sống an nhàn thoải mái mà phải dứt khoát từ bỏ lối sống đó để tạo ra bước phát triển mới cho bản thân, khẳng định mình và sống có ý nghĩa,... <i>Hướng dẫn chấm:</i> - <i>HS giải thích từ ngữ</i>: 0,5 điểm - <i>HS hiểu nội dung câu văn</i>: 0,5 điểm <i>HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa</i>	1,0
	5	- Sự gặp gỡ giữa câu tục ngữ: <i>Nhàn cư vi bất thiện</i> và tư tưởng tác giả gửi trong văn bản trên là: Nhàn rồi sẽ không mang lại lợi ích gì, chỉ tạo ra hậu quả tiêu cực cho cuộc sống của chúng ta. Từ đó, đề cao ý nghĩa của lao động và khẳng định chỉ thông qua lao động, con người mới hướng tới sự thiện lành. - Suy nghĩ về sự cần thiết của lối sống có mục tiêu, lí tưởng: + Lối sống có mục tiêu, lí tưởng giúp ta có hướng đi đúng cho cuộc đời mình và cho ta thêm động lực để phấn đấu, để thành công, sẵn sàng đối mặt với khó khăn, thử thách,... + Lối sống có mục tiêu, lí tưởng giúp ta trở nên hoàn thiện về tâm hồn và nhân cách, rèn luyện cho con người những phẩm chất đáng quý: chăm chỉ, cần cù, lạc quan,... + Lối sống có mục tiêu, lí tưởng mang đến cho chúng ta sự yêu thương, tin tưởng từ người khác, cuộc sống trở nên tốt đẹp, ý nghĩa,... <i>Hướng dẫn chấm:</i> - <i>Nêu được sự gặp gỡ về nội dung câu tục ngữ và tư tưởng tác giả gửi trong văn bản</i>: 0,5 điểm - <i>Thể hiện được suy nghĩ sâu sắc, hợp lí, thuyết phục, mỗi ý</i> : 0,5 điểm	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) trả lời câu hỏi: <i>làm thế nào để chiến thắng bản thân?</i>	2,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 150 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Cách để chiến thắng bản thân	0,25
		<i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở bảo đảm những nội dung sau:	1,0

		- Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề: Cách để chiến thắng bản thân. - Thể hiện quan điểm của người viết về cách để chiến thắng bản thân. Có thể theo một số gợi ý sau: + Chiến thắng bản thân là khó khăn nhất trong cuộc đời mỗi người. Vậy nên, để chiến thắng mình, chúng ta cần luôn cố gắng và không ngừng nỗ lực để định vị bản thân, vượt qua những giới hạn của mình để trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình. + Chúng ta cần phát triển tinh thần độc lập. Khi chúng ta có khả năng chiến thắng bản thân, chúng ta không còn phụ thuộc vào sự khuyến khích từ người khác mà có thể tự tin và tự quyết định đúng hay sai trong các vấn đề của bản thân. + Đó là hành trình của sự kiên trì, bền bỉ, ý chí mạnh mẽ, lòng can đảm, sẵn sàng đối mặt với mọi trở ngại, thậm chí phải chấp nhận mất mát,... - Khẳng định lại quan điểm đã trình bày: Tìm ra cách thức để chiến thắng bản thân là bản lĩnh và thông tuệ để mỗi người được sống đúng là chính mình,... <i>* Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của đoạn văn.</i>	
		<i>d. Diễn đạt</i> Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
		<i>đ. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25
	2	Viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện thần thoại “Thần Lửa A Nhi”.	4,0
		<i>a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận</i> Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 500 chữ) của bài văn	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện thần thoại “Thần Lửa A Nhi”.	0,5
		<i>c. Viết được bài văn bảo đảm các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: <i>* Mở bài:</i> - Giới thiệu truyện kể: “Thần Lửa A Nhi” là một truyện thần thoại đặc sắc của Ấn Độ, thuộc nhóm thần thoại sáng tạo. - Nêu nội dung khái quát cần phân tích, đánh giá: Trong bài viết này, chúng ta sẽ cùng đi vào phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của truyện thần thoại “Thần Lửa A Nhi”.	2.5

	* Thân bài: 1. Tóm tắt cốt truyện: “Thần Lửa A Nhi” kể về một vị thần có khả năng tạo ra lửa để giúp con người. Tuy nhiên, vì công việc bận rộn nên đôi lúc thần cũng có những sơ sẩy. Một lần, thần đã vô tình gây ra một vụ cháy rừng, đe dọa đến tính mạng của gia đình chim Đầu Rìu. May thay, thần đã trở về kịp, nghe tiếng kêu cứu của lũ chim non và cứu chúng thoát nạn. Từ đó, để ghi nhớ công ơn của thần lửa A Nhi, lũ chim đầu rìu đã nhuộm đỏ một chùm lông mũ của mình. 2. Xác định và phân tích, đánh giá chủ đề: a. Xác định chủ đề: Thông qua câu chuyện về thần lửa A Nhi và hành động cứu lũ chim Đầu Rìu, người Ấn Độ xưa đã đi vào lí giải nguồn gốc cũng như làm rõ vai trò của lửa đối với cuộc sống của con người. Truyện cũng cho ta thấy được quan niệm của người xưa về hình ảnh một vị thần: họ không chỉ có khả năng phi thường, sức mạnh siêu nhiên mà còn có tấm lòng nhân hậu, yêu thương muôn loài. b. Phân tích chủ đề: - Chủ đề của truyện đã cho ta thấy được khát vọng lí giải tự nhiên của người xưa. Nó cũng cho thấy người Ấn Độ xưa có một trí tưởng tượng bay bổng và sâu sắc. - Hình ảnh thần Lửa A Nhi là hình ảnh biểu tượng của các vị thần, còn mẹ con nhà chim Đầu Rìu là hình ảnh biểu tượng của con người. Qua câu chuyện này, ta thấy thần linh không chỉ có công sáng tạo ra các hiện tượng tự nhiên, mà họ còn hết lòng quan tâm, yêu thương con người. Do vậy, hình ảnh các vị thần trở nên thật gần gũi. - Thần Lửa A Nhi là một câu chuyện thần thoại, nhưng nó đã gây cho người đọc sự xúc động mạnh về tính nhân văn của nó. 3. Phân tích, đánh giá những nét đặc sắc về nghệ thuật: a. Không gian và thời gian: Khác với thần thoại suy nguyên, là loại thần thoại thường có không gian nguyên sơ, rộng lớn và thời gian mang tính vĩnh hằng, thì “Thần Lửa A Nhi” – một thần thoại thuộc nhóm thần thoại sáng tạo – lại mở ra một không gian gần gũi với con người, gắn nhiều với cuộc sống con người. Thời gian của truyện cũng chủ yếu xoay quanh những biến cố liên quan đến mẹ con nhà chim Đầu Rìu (một hình ảnh biểu tượng của loài người). Do đặc điểm này mà truyện đã trở nên gần gũi với con người, tạo nên sự hấp dẫn và gây được nhiều cảm xúc cho người đọc. b. Cốt truyện: Cốt truyện của truyện “Thần Lửa A Nhi” rất kịch tính, với sự kiện trung tâm là biến cố liên quan đến gia đình chim Đầu Rìu và hành động cứu mạng lũ chim Đầu Rìu của thần lửa A Nhi. Tình huống truyện độc đáo đã tạo nên sự hấp dẫn, lôi cuốn người đọc. c. Nghệ thuật xây dựng nhân vật:	
--	---	--

	- Nhân vật trung tâm của truyện là vị thần Lửa A Nhi. Nhân vật này đã được xây dựng một cách rất độc đáo: A Nhi vừa mang những đặc điểm của một vị thần (hình dáng khổng lồ, kì lạ, có khả năng phi phàm, sức mạnh siêu nhiên) lại vừa mang những nét gần gũi với con người (cũng có lúc bận rộn nên lơ đãng, sai sót; có trái tim nhân hậu, yêu thương muôn loài) - Các nhân vật mẹ con nhà chim Đầu Rìu cũng được khắc họa sinh động, với tình mẫu tử cao cả, sẵn sàng hy sinh vì mạng sống của người thân. Đoạn đối thoại giữa mẹ con nhà chim Đầu Rìu đã làm nổi bật vẻ đẹp tâm hồn của những thành viên trong gia đình này. Mẹ con nhà chim Đầu Rìu cũng là hình ảnh của những con người sống có ân nghĩa, biết báo đáp ơn nghĩa của người đã cứu giúp mình. * Kết bài: - Khẳng định khái quát những nét đặc sắc về chủ đề và nghệ thuật của truyện: Truyện “Thần Lửa A Nhi” là một câu chuyện sâu sắc, thấm đẫm tinh thần nhân văn. Truyện còn rất thành công về mặt nghệ thuật như việc xây dựng không gian và thời gian, xây dựng cốt truyện hấp dẫn, nhân vật sinh động, gần gũi, gây ấn tượng mạnh đối với người đọc. - Nêu ý nghĩa của truyện kể đối với bản thân và người đọc: Truyện “Thần Lửa A Nhi” giúp chúng ta hiểu hơn về văn hóa và con người Ấn Độ; hình thành trong ta lòng nhân ái, yêu thương đối với muôn loài. <i>Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	
	<i>d. Diễn đạt</i> Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
	<i>đ. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm		10.0

Lưu ý chung:

1. Đây là đáp án mở, thang điểm không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của các phần nội dung lớn nhất thiết phải có.
2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.
3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.
4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng, những bài không gắn vấn đề nghị luận với tác phẩm văn học đã cho.